

# THE AMERICAN PEOPLE AND THE STRUGGLE AGAINST THE UNITED STATES INVASION WAR IN VIETNAM FROM 1965-1975

Dao Thi Bich Hong

Ho Chi Minh City University of Technology, Vietnam National University Ho Chi Minh City

Email: [daobichhong@hcmut.edu.vn](mailto:daobichhong@hcmut.edu.vn)

Received: 12/7/2024; Reviewed: 26/7/2024; Revised: 09/8/2024; Accepted: 26/8/2024; Released: 30/9/2024

DOI: <https://doi.org/10.54163/nctd/327>

The victory of the resistance war against the United States to save the country ended 30 years of revolutionary war against colonialism in Vietnam, eliminated the disaster of national division, reunited the country, opened an era of national independence, unity and reaching to socialism. It was a victory of the close combination of the combined strength of the entire Vietnamese people, at the same time also a victory gained from the movement against the United States war in Vietnam by peace-loving people around the world, including the American people's struggle movement. The article focuses on analyzing the factors that influenced the formation of the American people's struggle movement in protesting the United States war in Vietnam in the years 1965-1975; clarifying the results and values of the American people's struggle movement in the United States for the victory of the Vietnamese revolution.

**Keywords:** *Resistance war against United States; American people's protest against war; American People's struggle movement; Civil War in the United States; Vietnam.*

## 1. Đặt vấn đề

Trong lịch sử kháng chiến chống ngoại xâm của các dân tộc thuộc địa, chưa có thời kỳ nào và ở nơi đâu mà cuộc chiến đấu của nhân dân nước bị xâm lược lại có ảnh hưởng to lớn và sâu rộng đến nước đi xâm lược và tạo nên một phong trào phản chiến dữ dội như ở Mỹ, đặc biệt kể từ khi Mỹ đổ quân trực tiếp tham gia vào cuộc chiến tranh tại Việt Nam (1965-1975). Đó cũng là hiện tượng có một không hai trong lịch sử nước Mỹ. Bài xã luận đăng ở số đầu tiên, trong bản tin riêng hàng tuần tại New York (tháng 10/1966) của nhà báo I.F. Stone khẳng định: “Nước ta đang phạm một tội ác là đi đánh phá Việt Nam. Chúng ta phải lên án việc đó, nếu không các thế hệ sau này sẽ hỏi tội chúng ta như trước đây người ta đã chất vấn tại sao không ai lên tiếng hỏi tội người Đức” (Alan, 1995, tr.332).

Phong trào phản chiến ở Mỹ có một quá trình hình thành và phát triển, từ nhỏ đến lớn; từ thức tỉnh lương tâm dư luận, tuyên truyền vận động nâng cao nhận thức của quần chúng nhân dân, đến tổ chức đấu tranh có kế hoạch, có tổ chức như mọi cuộc đấu tranh chính trị khác. Cùng với sự leo thang và tăng cường xâm lược Việt Nam của đế quốc Mỹ, thì quy mô của phong trào phản đối chiến tranh của Mỹ tại Việt Nam của nhân dân Mỹ cũng ngày càng phát triển.

## 2. Tổng quan nghiên cứu

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước năm 1975, là thắng lợi của sức mạnh dân tộc

kết hợp với sức mạnh của thời đại, là thắng lợi của phong trào nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới, trong đó có nhân dân Mỹ, phản đối cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ tại Việt Nam.

Liên quan đến chủ đề này đã có nhiều công trình nghiên cứu công bố, tiêu biểu có thể kể đến một số nghiên cứu như: *Phong trào nhân dân Mỹ phản đối cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam Việt Nam* (Cư, 1966); *Những bí mật của cuộc chiến tranh Việt Nam* (Đavitson & Bình, 1995); *Cuộc chiến trong lòng nước Mỹ* (Quỹ, 2005); *Phong trào phản chiến của nhân dân Mỹ trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam* (Trung, 2001),... Những công trình nghiên cứu được công bố trên các tạp chí, trang thông tin điện tử, báo điện tử, sách chuyên khảo,... đã cung cấp cho tác giả nhiều thông tin liên quan đến nội dung nghiên cứu. Trên cơ sở nguồn tư liệu từ những công trình đã công bố, tác giả tập trung làm rõ những yếu tố tác động đến việc hình thành phong trào đấu tranh của nhân dân Mỹ trong phản đối cuộc chiến tranh của Mỹ tại Việt Nam trong những năm 1965-1975, tác động và những giá trị của phong trào đối với thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

## 3. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu, khai thác các nguồn tư liệu đã được xuất bản, thông tin báo chí, tác giả sử dụng phương pháp lịch sử là chính, ngoài ra còn sử dụng phương pháp khác như phân tích, so sánh, tổng hợp... để làm rõ nội dung nghiên cứu.

## 4. Kết quả nghiên cứu

#### 4.1. Bước khởi đầu phong trào phản đối chiến tranh của nhân dân Mỹ (1954-1964)

Với âm mưu chia cắt lâu dài nước Việt Nam, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ ở Đông Nam Á, từ năm 1954 Mỹ nhanh chóng thay chân Pháp ở miền Nam, thoái thác vấn đề hiệp thương, tổng tuyển cử thống nhất nước Việt Nam, dựng lên chính quyền Việt Nam Cộng hòa do Ngô Đình Diệm làm tổng thống, đồng thời tăng cường xây dựng quân đội Sài Gòn để thực hiện âm mưu chống cộng, đáp ứng yêu cầu “chiến lược vành đai” của Mỹ ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Thực thi chiến lược của Mỹ, chính quyền Sài Gòn mở các chiến dịch “tố cộng, diệt cộng”, gây ra nhiều vụ thảm sát man rợ ở miền Nam. Các nhà tù, trại giam, trại tập trung được xây dựng khắp nơi. Những cuộc vây lùng, bắt bớ, tra tấn, đánh đập và chém giết những người yêu nước sảy ra liên tiếp hàng ngày. Chúng lập ra những “khu trừ mật”, “khu dinh điền”, “ấp tân sinh”, mà thực chất là dồn dân vào các trại tập trung để “phá thành trì của cộng sản”, triệt phá các cơ sở cách mạng ở nông thôn, làm cho không khí xã hội miền Nam Việt Nam vô cùng ngột ngạt, căng thẳng.

Trong giai đoạn 1954-1960, người dân Mỹ chưa hiểu rõ về cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam, nên chưa quan tâm đến tình hình Việt Nam, thậm chí có người còn ủng hộ hành động của Tổng thống do sự tuyên truyền xuyên tạc về sứ mệnh của nước Mỹ vì một “thế giới tự do”. Tuy vậy, vẫn có những ý kiến không ủng hộ quyết định của Chính phủ Mỹ trong tiến hành cuộc chiến tranh tại Việt Nam: Thứ trưởng ngoại giao Mỹ, George Ban từng nhận định: “Địa lý Đông Dương là hoàn toàn không thích hợp với người lính Mỹ, nếu chúng ta cứ đi theo con đường đó thì sẽ phải hứng lấy những hậu quả bi thảm nhất sau này. Trong khoảng 5 năm nữa, chúng ta sẽ phải có 300.000 lính Mỹ trên những đồng ruộng và trong những rừng rậm Việt Nam, và chúng ta sẽ không thể nào tìm lại được họ nữa...” (Quỹ, 2005, tr.21).

Để cứu vãn sự sụp đổ của chính quyền Sài Gòn và kiểm soát tình hình miền Nam Việt Nam, Hoa Kỳ đã áp dụng một thuyết mới, “Chiến tranh đặc biệt”. Cùng với việc tăng cường lực lượng cố vấn Mỹ, phương tiện chiến tranh hiện đại, Tổng thống Kennedy chính thức phê chuẩn tiến hành chiến dịch khai quang đồng ruộng và rừng núi, chiến dịch Ranch Hand.

Trước quyết định tăng cường cho chiến tranh tại Việt Nam của Chính phủ Mỹ, phong trào chống Mỹ, ủng hộ Việt Nam ngày càng phát triển rộng rãi, mạnh mẽ và liên tục hơn. Chiến tranh của Mỹ tại Việt Nam dần dần trở thành mối quan tâm của nhân dân toàn thế giới. Tin tức và hình ảnh về cuộc chiến tranh, qua các phương tiện thông tin đại chúng,

hàng ngày đi vào từng gia đình. Công tác tuyên truyền và vận động dư luận của Việt Nam lúc này là tập trung làm sáng tỏ vấn đề Việt Nam, đập tan những thủ đoạn và luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của Mỹ và chính quyền Sài Gòn, tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân khắp năm châu trong đó có nhân dân Mỹ đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam.

Tại nước Mỹ, do tác động của dư luận quốc tế, cùng những tổn thất đầu tiên của lực lượng và không quân Mỹ trên chiến trường, những tổn kém của cuộc chiến tranh khiến cho phong trào phản đối chiến tranh Việt Nam ở Mỹ hình thành và ngày càng phát triển, nhất là trong thanh niên, sinh viên, phụ nữ và người Mỹ da đen. Số thương vong của lính Mỹ trên chiến trường Việt Nam ngày càng tăng, thì sự phản kháng của nhân dân Mỹ ngày càng mạnh. Họ mất dần đi niềm tin và không muốn ủng hộ hành động chiến tranh của chính quyền Mỹ. Giáo sư Lorentz W. Litty nhận xét: “Nếu người ta có sự phân tích thống kê thật tỉ mỉ thì sự ủng hộ chiến tranh tỷ lệ nghịch chính xác với số người bị giết. Chính những người Mỹ trở về trong những chiếc quan tài, hơn bất cứ cái gì khác, đã xoay chuyển dư luận chống lại chiến tranh” (Philip B, 1995, tr.265-266).

Ngày 01/3/1963, thư ngỏ của 62 trí thức, nhân sĩ Mỹ đòi chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam. Một tháng sau là bức thư ngỏ có chữ ký của 650 trí thức, nhân sĩ Mỹ (Cu, 1966, tr.6). Từ tháng 6/1963 đến tháng 8/1963, trước những hành động đàn áp của Mỹ và chính quyền Sài Gòn đối với phong trào đấu tranh của Phật tử ở miền Nam Việt Nam, đặc biệt là sự kiện hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu để phản đối chính sách của Mỹ, tại Mỹ hàng ngàn nhà tu, linh mục, giáo sĩ Mỹ lên tiếng phản đối việc Mỹ đã làm chông chênh cho chính quyền Việt Nam Cộng hòa.

Ngày 21/9/1963, tại thành phố New York, 14 tổ chức quần chúng Mỹ ký tên trong truyền đơn vạch trần tính chất phi nghĩa của cuộc chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam... Tại các trường đại học như: Ann Arbor, Berkeley, Columbia, Cornell, Detroit, Howard, Madison, Stanford,... tổ chức “Ngày 2 tháng 5” được thành lập. Tổ chức này hoạt động với mục đích là không cho máu của thanh niên Mỹ phải đổ vì quyền lợi của bọn đế quốc. Theo lời kêu gọi của tổ chức “Ngày 2 tháng 5”, nhiều cuộc mít tinh, biểu tình nổ ra ở các thành phố như: New York, Madison, San Francisco, Tallahassee, nhất là cuộc biểu tình của 700 sinh viên ở San Francisco kéo đến công trại lính Peredio kêu gọi binh lính không tham gia chiến tranh ở Việt Nam.

Ngoài những cuộc mít tinh, biểu tình, sinh viên các trường đại học Pennsylvania, Columbia, New York, Bennington, Hevophore đã tổ chức chiếu phim kháng Mỹ của Việt Nam và giới thiệu các bài phóng sự của nhà báo Wilfred Burchett, nhằm tố cáo tội ác của đế quốc Mỹ. Những hoạt động sôi nổi của sinh viên đã tác động mạnh đến các tầng

lớp nhân dân Mỹ. Ngày 15/5/1964, 1.500 nhân dân New York xuống đường biểu tình; ngày 11/7/1964, 5.000 giáo sư các trường đại học Mỹ ra tuyên bố cực lực lên án cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam (Cr, 1966, tr.6).

Trong phong trào đấu tranh phản đối chiến tranh của Mỹ tại Việt Nam của nhân dân Mỹ, nổi lên những tiếng nói gay gắt phản đối Mỹ sử dụng chất độc hóa học ở Việt Nam.

Báo Mỹ *Công nhân* và *Người bảo vệ quốc gia* ngày 19/5/1964 vạch rõ, chính những chất độc hóa học do máy bay Mỹ rải xuống “đã tiêu diệt cây cối trong những vùng sản xuất lương thực ở Nam Việt Nam”. Bài báo nhấn mạnh: “Chưa lúc nào nhân dân ta (nhân dân Mỹ) thấy cần phải lên tiếng phản đối một cách cấp bách như ngày nay. Chỉ có dư luận quần chúng Mỹ mới có thể ngăn chặn một sự can thiệp sâu hơn của Mỹ vào cuộc chiến tranh vô nghĩa này. Chúng tôi yêu cầu tất cả các bạn đọc hãy viết thư, gửi điện tới Tổng thống Johnson và các nghị sĩ quốc hội đòi phải chấm dứt cuộc chiến tranh ở Việt Nam...” (Báo Nhân dân, 1964, tr.4).

Ngày 19/6/1964, Liên đoàn các nhà khoa học Mỹ yêu cầu Tổng thống Lyndon B. Johnson và Chính phủ Mỹ phải công khai tuyên bố từ bỏ và đình chỉ sản xuất những loại vũ khí vi trùng, hóa học và phóng xạ, đồng thời lên án giới cầm quyền Mỹ dùng chất độc hóa học trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam với mục đích nhằm giết hại thường dân.

Như vậy, trong thời gian (1954-1964), phong trào nhân dân Mỹ chống chiến tranh xâm lược của Chính phủ Mỹ bắt đầu hình thành. Đặc điểm nổi bật là các phong trào đấu tranh trong thời gian này bắt đầu từ những nhóm trí thức tiến bộ, trong sinh viên trước rồi sau mới đến các tầng lớp xã hội khác. Phong trào phản đối chiến tranh từng bước lan rộng nhưng chưa mạnh. Khi những binh đoàn quân Mỹ vào miền Nam Việt Nam, phong trào mới vượt khỏi phạm vi phản kháng bằng những kiến nghị, thư ngỏ của các trí thức, nhân sĩ và các nhà tu hành, đề đi vào đông đảo sinh viên đại học và các tầng lớp nhân dân, rồi biến thành những cuộc biểu tình, đấu tranh tích cực và sôi nổi. Tuy nhiên, trong các phong trào đấu tranh vẫn chưa có sự tham gia của giai cấp công nhân, một lực lượng xã hội đông đảo ở Mỹ.

Mặc dù, tính chất quần chúng của phong trào còn hạn chế, nhưng vẫn là phong trào phản chiến lớn nhất, chưa từng thấy trong lịch sử nước Mỹ, thể hiện sự thức tỉnh về chính trị của nhân dân Mỹ trước những chính sách chiến tranh của Chính phủ Mỹ.

#### **4.2. Phong trào phản đối chiến tranh của nhân dân Mỹ phát triển lên đỉnh cao với những hình thức đấu tranh phong phú, lôi cuốn đông đảo quần chúng tham gia (1965-1968)**

Từ đầu năm 1965, trước sự phá sản của chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, Mỹ chuyển sang dùng

chiến lược “chiến tranh cục bộ”, tăng cường quân viễn chinh Mỹ vào tham chiến trên quy mô lớn ở miền Nam, đồng thời tiến hành cuộc chiến tranh leo thang phá hoại miền Bắc bằng lực lượng không quân và hải quân. Đây là lần đầu tiên Mỹ sử dụng nhiều quân nhất kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Khi quy mô tiến hành cuộc chiến tranh của Mỹ ngày càng lớn, thì phong trào chống chiến tranh xâm lược Việt Nam ngày càng phát triển ngay trong lòng nước Mỹ.

Ngày 15/4/1965, một dòng người từ 300.000 đến 400.000 người đổ về Thủ đô Washington (Mỹ) bao gồm các sinh viên, các nhà lãnh đạo da đen, một nhóm cựu chiến binh mất tinh, biểu tình. Có đợt đấu tranh thu hút tới hơn 1 triệu người ở 412 thành phố thuộc 37 bang. Phong trào còn thu hút một số đông nghị sĩ Mỹ tham gia.

Tháng 6/1965, 18.000 người ở thành phố New York họp và quyết định kêu gọi những người chống chiến tranh thống nhất lại trong một tổ chức lấy tên là *Ủy ban phối hợp toàn quốc* nhằm yêu cầu Chính phủ Mỹ chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam. Theo lời kêu gọi của *Ủy ban phối hợp toàn quốc*, hàng nghìn người kéo đến những trung tâm tuyển quân để biểu tình phản đối chiến tranh. Khẩu hiệu được hô vang: “Đình chỉ ngay việc ném bom nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”, “Rút ngay quân đội Mỹ về nước”.

Hình thức đấu tranh phong phú và quyết liệt. 100 thanh niên Mỹ vượt qua hàng rào dây thép gai cao 2,5m xông thẳng vào camp quân sự Oakland chặn một tàu thủy sang Việt Nam; 300 người chặn đường xe lửa chở lính, giải thích cho quân lính Mỹ đừng sang Nam Việt Nam. Hàng nghìn người mở chiến dịch viết thư và gọi điện thoại đến các gia đình có chồng con gửi sang Việt Nam; 4.000 người đấu tranh đòi đình chỉ mọi viện trợ cho cho Sài Gòn và kêu gọi thanh niên đừng gia nhập quân đội, công nhân đừng tham gia sản xuất và vận chuyển vũ khí và thiết bị chiến tranh, trí thức đừng tham gia nghiên cứu các đề tài phục vụ cuộc chiến tranh của Mỹ tại Việt Nam. Thanh niên và sinh viên nêu khẩu hiệu “Johnson đem bom cho Việt Nam, chúng ta đem máu cho họ” và phát động cuộc hiến máu gửi chiến sĩ giải phóng Việt Nam... (Giàu, 1970, tr.405).

Trong năm 1967, tại Mỹ diễn ra ba đợt đấu tranh với quy mô lớn của nhân dân Mỹ phản đối chiến tranh của Mỹ tại Việt Nam: “Động viên mùa xuân”; “Tuần lễ chống chiến tranh xâm lược Việt Nam” và “Tuần lễ phản đối chiến tranh Việt Nam và chống quân dịch”. Đây là những đợt đấu tranh toàn quốc huy động đông người nhất, đồng thời là cuộc đấu tranh đẫm máu của người da đen Mỹ.

Trước làn sóng đấu tranh phản đối cuộc chiến tranh của nhân dân Mỹ, giới cầm quyền Mỹ phải huy động tới 14.000 binh lính và chi phí hơn 1 triệu USD để đàn áp. Ký giả Mỹ Walter Lipman nhận xét: “Chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam là một cuộc



chiến tranh không được lòng dân nhất trong lịch sử nước Mỹ; đây cũng là cuộc chiến tranh làm phương hại sâu sắc nhất đến lương tâm của người Mỹ” (Giàu, 1970, tr.409).

Thanh niên Mỹ đã gay gắt phản đối việc đi lính bằng cách đốt thẻ quân dịch, tuyệt thực... với tinh thần: “Đốt thẻ quân dịch, không đốt trẻ em”, “Thà ở tù còn hơn đi chết thay cho Johnson”.... Một số người khác tìm cách mua giấy hoãn quân dịch với giá 5.000 USD để được xếp vào quân dự bị...

Nhiều người tự thiêu để phản đối chiến tranh như: cụ bà Alice Herz, 82 tuổi, ở thành phố Detroit (Bang Michigan, Mỹ), một thành viên của Liên đoàn phụ nữ Quốc tế vì hòa bình tự do (WILPF) và tổ chức phụ nữ đấu tranh cho hòa bình (WSP); ông Noocman Morrison tự thiêu ngay dưới cửa sổ phòng làm việc của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Mỹ Robert Strange McNamara (ngày 2/11/1965), ông Roger LaPorte tự thiêu trước trụ sở Liên Hiệp quốc (ngày 9/11/1965), bà Cylin Gianxaoski tự thiêu ngay ở nhà mình (đêm ngày 10/11/1965),... Với những hình ảnh người dân tự thiêu để phản đối chiến tranh của Mỹ tại Việt Nam, đã khiến cho nhân dân Mỹ phải đặt câu hỏi: Tại sao nước Mỹ lại có mặt ở Việt Nam? Việc Mỹ dính líu đến Việt Nam nghiêm trọng đến mức nào mà những thanh niên và cụ bà phải tìm cái chết khủng khiếp để phản đối như vậy?

Sinh viên các trường đại học Mỹ: Wasginhton, New York, Chicago, Detroit, Texas tham gia những cuộc biểu dương lực lượng chống bắt lính sang Việt Nam. Cuộc “đi bộ” của 200.000 người từ 43 bang về Washington “đòi hòa bình ở Việt Nam”, biểu tình trước Nhà Trắng, phủ Tổng thống Mỹ, giương cao các biểu ngữ “ủng hộ các nguyên tắc của Hiệp định Geneve năm 1954”, “Gọi ngay quân đội Mỹ ở Nam Việt Nam về”,...

Tại các trường đại học ở Mỹ diễn ra những cuộc “đấu lý”, “tranh luận” rất sôi nổi. Đây là một hình thức đấu tranh độc đáo, gây ảnh hưởng không chỉ trong nước mà cả thế giới. Lớn nhất là cuộc tranh luận tại Washington và Toronto (1965). Theo Alan Brinkley, “Đến cuối năm 1967, các sinh viên Mỹ phản đối chiến tranh đã trở thành một lực lượng chính trị đáng kể. Cuộc tuần hành hòa bình rất lớn trong New York, Washington, DC và các thành phố khác đã thu hút sự chú ý của công chúng rộng rãi phong trào phản chiến. Sự phản đối chiến tranh đã trở thành vấn đề trung tâm trong chính trị cánh tả và trong nền văn hóa của các trường cao đẳng và đại học. Nó đã thâm nhập vào nền văn hóa phổ biến như là rõ ràng nhất trong phổ biến các phóng viên đã dành thời gian ở Việt Nam, đã giúp duy trì sự chuyển động với tiết lộ thẳng thắn của họ về sự tàn bạo và vô ích rõ ràng của chiến tranh” (Alan, 1995, tr.852).

Một bộ phận ngày càng đông các nhà tư sản, trong đó có cả những chính khách nổi tiếng, có thể

lực cũng tỏ rõ thái độ phản đối chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ và ủng hộ nhân dân Việt Nam.

Sự phản đối chiến tranh của Mỹ tại Việt Nam cũng lan vào cả trong chính giới và giới cầm quyền, trong đó có các thành viên Quốc hội Mỹ như Fullbright, Kennan, James Gavin, Robert E. Kennedy. Ngay trong chính quyền, Robert Mc Namara - người đã từng làm nhiều việc để giúp mở rộng sự tham chiến của quân đội Mỹ ở Việt Nam, Clark Clifford - người kế nhiệm Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Mỹ thay Robert Mc Namara, nay đều lên tiếng phản đối những hành động chiến tranh của Johnson.

Trong lời kêu gọi giai cấp công nhân Mỹ tham gia vào cuộc đấu tranh phản đối cuộc chiến tranh của Mỹ tại Việt Nam, Đảng Cộng sản Mỹ nhấn mạnh: “Lịch sử sẽ không tha thứ cho nước Mỹ nếu như công nhân Mỹ làm nơ hay tán thành những hành động tội ác (của đế quốc Mỹ) tiến hành dưới danh nghĩa chúng ta để tàn sát nhân dân Việt Nam” (Alan, 1995, tr.852).

Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng Cộng sản Mỹ, giai cấp công nhân cũng tham gia rất tích cực các phong trào đấu tranh chung của nhân dân Mỹ và nhân dân thế giới. Các hình thức đấu tranh như mít tinh, biểu tình, tuần hành, bãi công. Tiêu biểu là cuộc bãi công của 5.000 công nhân nhà máy Aton (Bang Illinois, Mỹ) gây khó khăn cho việc sản xuất vũ khí đạn dược để đưa sang Việt Nam; bãi công của 12.000 người tại công ty “Hàng không thế giới liên Mỹ”, của 250.000 người ở “Nghị viện đoàn điện quốc tế”, của công nhân hải cảng Bantimo không chịu chờ vũ khí và dụng cụ chiến tranh sang Việt Nam... (Viện sử học, 1985, tr.286).

Sự kiện khá nổi bật trong phong trào chống chiến tranh xâm lược Việt Nam ở Mỹ là phong trào đòi tự do dân chủ của người da đen. Với dân số chiếm khoảng 11% dân số nước Mỹ, nhưng là lớp người chịu nhiều khổ khổ nhất ở Mỹ, cuộc sống khó khăn, lại phải chịu cảnh phân biệt chủng tộc gay gắt với những người da trắng, bị điều động nhiều nhất sang tham chiến ở Việt Nam (chiếm tới 25% trong tổng số quân viễn chinh Mỹ), họ không được hưởng quyền lợi gì ngoài quyền “chết ưu tiên”. Đó cũng là nguyên nhân chính của những cuộc đấu tranh vũ trang, những cuộc xung đột đẫm máu ở Chicago, Cleveland, Minnopolit, Atlanta, nhất là ở Washington và Detroit (Mỹ). Những đợt đấu tranh của người da đen đã biến thành những cuộc nội chiến thật sự trong lòng nước Mỹ. Báo chí Mỹ đã phải lên tiếng: “đây là cuộc nổi dậy ác liệt nhất, đẫm máu nhất, gây thiệt hại nhiều nhất; nước Mỹ đang ở bên bờ vực một cuộc nội chiến”. Thượng nghị sĩ Fullbright nhận xét rằng: cuộc nổi dậy của người da đen ở Mỹ “là kết quả trực tiếp của chiến tranh ở Việt Nam” (Giàu, 1970, tr.412).

Phong trào phản chiến của nhân dân Mỹ với những hình thức đấu tranh phong phú, độc đáo gây

tiếng vang lớn cả trong và ngoài nước... Với sự phát triển mạnh mẽ phong trào nhân dân Mỹ phản đối chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam đã giáng những đòn nặng nề vào địa bàn xung yếu nhất, vào hậu phương an toàn nhất của đế quốc Mỹ, làm cho Chính phủ Mỹ ngày càng gặp nhiều khó khăn trong việc huy động sức người, sức của cho cuộc chiến tranh đang thất bại ở Việt Nam.

**4.3. Phong trào phản đối chiến tranh của nhân dân Mỹ đã phát triển thành “Cuộc chiến ngay trong lòng nước Mỹ” (1969-1975)**

Thất bại nặng nề trên chiến trường Việt Nam, Mỹ bước vào thời kỳ suy yếu rõ rệt, kinh tế khó khăn, nội bộ chia rẽ sâu sắc. Từ đầu năm 1969, ngân sách Mỹ bắt đầu thâm hụt liên tục.

Tháng 1/1969, Richard Nixon (Tổng thống Mỹ) cầm quyền, đại diện cho những thế lực hiếu chiến nhất của nước Mỹ. Để khắc phục tình trạng suy yếu, chính quyền mới điều chỉnh chiến lược toàn cầu. Với Việt Nam, Richard Nixon chuyển hướng chiến lược sang “*Việt Nam hóa chiến tranh*” nhằm rút ra khỏi cuộc chiến tranh trong danh dự và trên thế mạnh mà vẫn giữ được miền Nam Việt Nam. Để thực hiện chiến lược đó, Richard Nixon triển khai một kế hoạch toàn diện về chính trị, quân sự, kinh tế, trong đó quan trọng nhất là chuyển giao vũ khí hiện đại cho quân đội Sài Gòn, củng cố chính quyền Nguyễn Văn Thiệu, ngăn cản mọi âm mưu đảo chính lật đổ Thiệu; tiến hành bình định quyết liệt chiến trường miền Nam; mở rộng chiến tranh sang Lào và Campuchia nhằm ngăn chặn tiếp tế của miền Bắc vào miền Nam Việt Nam, cô lập lực lượng cách mạng miền Nam từ bên ngoài.

Chính quyền Richard Nixon hy vọng rằng việc triển khai kế hoạch toàn diện về đối ngoại sẽ giúp Mỹ cải thiện được tình hình chiến tranh ở Việt Nam, bảo đảm cho Mỹ rút quân nhanh hơn, giảm chi phí chiến tranh, giảm được sức ép từ phong trào phản chiến tại nước Mỹ, thực hiện được một giải pháp danh dự phù hợp với lợi ích của Mỹ.

Tuy nhiên, từ thực tế sau 4 năm (1965-1968) quân Mỹ trực tiếp tham chiến ở miền Nam Việt Nam, dân chúng Mỹ thấy rõ họ đã bị chính quyền lừa dối. Đến thời Richard Nixon thì “nghệ thuật lừa bịp càng tinh vi trắng trợn hơn” và trở thành nguồn gốc của phong trào phản chiến. Nhất là khi vừa mới bước chân vào Nhà Trắng, Richard Nixon cho thực hiện ngay chiến lược “*Việt Nam hóa chiến tranh*”. Việc làm đó đã thúc đẩy trên thực tế phong trào phản chiến của nhân dân Mỹ trở thành một “cuộc chiến ngay trong lòng nước Mỹ”, làm rung chuyển cả xã hội Mỹ.

Năm 1969, đông đảo thanh niên, nhân dân Mỹ, những người Mỹ yêu chuộng hòa bình và chính nghĩa biểu tình chống tập đoàn Nixon ngoan cố kéo dài cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam; bảo vệ danh dự nước Mỹ và quyền lợi chính đáng của mình.

Cuộc xuống đường đầu tiên diễn ra trong hai ngày 6 và 7/4/1969 tại 32 thành phố, nhất là ở San Francisco, New York và Chicago. Riêng tại San Francisco, 20 vạn người điều hành cả ngày làm giao thông tắc nghẽn suốt ngày 6/4.

Cuộc đấu tranh diễn ra ở 1.200 thành phố và thị trấn trong cả nước Mỹ, thu hút hàng triệu người xuống đường mang theo khẩu hiệu: “Đả đảo Tổng thống nuốt lời hứa”, “Rút ngay tất cả quân đội Mỹ ở Việt Nam về nước”, “Châm dứt mọi dính líu quân sự ở Việt Nam”,...

Ngày 15/10/1969, nổ ra cuộc đấu tranh lớn của toàn thể sinh viên ở 1000 trường đại học và trung học (trong tổng số 1.600 trường ở Mỹ) do Ủy ban không ngừng hoạt động vì Việt Nam lãnh đạo, lôi cuốn nhiều tầng lớp nhân dân hưởng ứng, trong đó có 237 hạ nghị sĩ, 17 thượng nghị sĩ, hai Chủ tịch đảng, 4 thống đốc bang, hai thị trưởng...

Riêng tại Washington, đêm ngày 15/10/1969, 30 vạn người dân thủ đô mặc đồ đen, tay cầm nến, trước ngực quàng chéo tấm băng ghi tên người thân đã vĩnh viễn ra đi vì cuộc chiến tranh Việt Nam, họ lặng lẽ tiến đến vây quanh Nhà Trắng. Những tiếng nói phản đối chiến tranh lan cả vào Thượng nghị viện, Hạ nghị viện, những căn cứ quân sự, những doanh trại quân đội, những cơ quan tuyển lính... Như một dòng thác cuộn cuộn, cuộc đấu tranh đã lôi cuốn đông đảo thanh niên, sinh viên, binh sĩ, các tầng lớp lao động chân tay, trí thức cho đến cả những nhà hoạt động chính trị, những người giữ chức vụ quan trọng trong bộ máy nhà nước, các nhà hoạt động tôn giáo, các nhà kinh doanh, cả nam cả nữ, già và trẻ, người da màu hay da trắng, tất cả hình thành một mặt trận rất hùng hậu.

Ngày 15/11/1969, 30 vạn người ở Washington, 25 vạn người ở San Francisco lại xuống đường biểu tình đòi chấm dứt ngay chiến tranh xâm lược Việt Nam. Cuộc đấu tranh của nhân dân Mỹ nhanh chóng được sự hưởng ứng ở hầu khắp các nước trên thế giới. Những nước trước đây phong trào còn diễn ra lẻ tẻ như Nam Phi, Thổ Nhĩ Kỳ, Zambia (một quốc gia nhỏ nằm ở phía Nam châu Phi), Tây Ban Nha..., thì giờ đây phong trào hưởng ứng cuộc đấu tranh của nhân dân Mỹ, cũng như nhân dân toàn thế giới trong cuộc đấu tranh phản đối chiến tranh của Mỹ tại Việt Nam. Hơn 300 tổ chức chống Mỹ, đoàn kết với Việt Nam của các nước trên thế giới kịp thời lên tiếng ủng hộ và kêu gọi nhân dân đất nước họ phối hợp với cuộc đấu tranh của nhân dân Mỹ.

Từ năm 1970, Richard Nixon mở rộng chiến tranh sang Campuchia và Lào làm dấy lên một phong trào phản đối cuộc chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam diễn ra mạnh mẽ cả trong và ngoài nước Mỹ. Chiến tranh không chỉ diễn ra ở Việt Nam mà cả bên trong lòng nước Mỹ. 300 trường đại học và cao đẳng Mỹ đóng cửa để phản đối Tổng thống, 90.000 dân Australia biểu tình ở thành phố Melbourne và

Sydney lên án Mỹ kéo dài và mở rộng chiến tranh Đông Dương...

Ngày 9/5/1970, nhân kỷ niệm 25 năm chiến thắng phát xít, hàng vạn người thuộc đủ màu da nhất loạt xuống đường hưởng ứng “Cuộc đi bộ vì hòa bình”. Khắp nơi, quần chúng kéo về phía Nam Nhà Trắng họp mít tinh đòi chấm dứt “hành động leo thang điên rồ của Richard Nixon”, 80 vạn bức thư và điện từ khắp mọi miền gửi về Nhà Trắng và Quốc hội. Ngày 24/5/1970, tờ “Thời báo New York” viết: “Nước Mỹ đang lên những cơn đau quặn vì sự dày vò của những vết thương chính trị cơ bản” (Trung, 2001, tr.37).

Sinh viên đấu tranh chống đăng ký quân dịch, binh sĩ đấu tranh đốt thẻ quân dịch. Tháng 4/1971, theo số liệu chính thức của Quốc hội Mỹ, có hàng chục vạn thanh niên Mỹ chạy sang các nước Canada, Tây Đức, Thụy Điển... nhằm trốn quân dịch, 13.000 thanh niên Mỹ bị tòa kết án do trốn quân dịch; 93.000 lính Mỹ trẻ đào ngũ bị truy tố...

Phong trào phản chiến của binh sĩ Mỹ, những người mà báo chí và dư luận gọi họ là những “chiến binh thức tỉnh” cũng diễn ra ngày càng gay gắt.

Tại Việt Nam, phong trào phản chiến của lính Mỹ quanh vùng Sài Gòn được đánh dấu bằng một bản kiến nghị với chữ ký của hàng chục ngàn binh lính, công khai gửi về Quốc hội Mỹ, đòi định rõ thời hạn cho họ về nước. Đầu năm 1971, trong quân chủng không quân Mỹ xuất hiện “Hội những người lính không quân chống chiến tranh Việt Nam”. Tình trạng binh lính Mỹ đào ngũ ngày càng lan rộng. Theo số liệu của Lầu Năm Góc, chỉ trong 10 tháng (từ tháng 7/1970 đến tháng 4/1971), số binh sĩ Mỹ bỏ trốn đã lên tới 68.449 người - tương đương với 4 sư đoàn (Trung, 2001, tr.39).

Những cựu chiến binh Mỹ, sau khi hết hạn quân dịch trở về nước cũng tham gia tích cực vào phong trào phản đối cuộc chiến tranh của Mỹ tại Việt Nam.

Đầu tháng 4/1971, dưới sự lãnh đạo của Hội cựu chiến binh Mỹ và tổ chức Thế hệ trẻ của những cựu chiến binh sống sót ở Việt Nam, hàng vạn cựu chiến binh, kể cả thương binh chống nạng, hoặc ngồi trên xe lăn nhân danh oan hồn của hàng chục vạn thanh niên Mỹ, da trắng và da màu đã bị chính phủ Mỹ đẩy sang Đông Dương, chết oan uổng ở Đông Dương, xuống đường dẫn đầu các cuộc tuần hành ở nhiều thành phố. Ngày 22/4/1971, từng đoàn cựu chiến binh khắp nơi đổ về Washington, trụ sở Quốc hội, trên tay cầm đủ các loại huân chương mà họ được tặng thưởng do “thành tích” chiến đấu ở Việt Nam ném xuống thêm nhà Quốc hội với thông điệp: Phải ném trả lại những người đã tặng chúng tôi những chiếc mề đay này. Nếu không dân chúng cứ xa lánh chúng tôi mãi, khiến mỗi lần nhìn thấy chúng trên ngực, chúng tôi chỉ cảm thấy tủi nhục, đau buồn, hối hận.

Báo chí Mỹ và phương Tây coi sự kiện quăng

trả mề đay trước sự chứng kiến của hàng vạn quần chúng phản chiến là chuyện lạ chưa từng có trong lịch sử quân đội Mỹ và là một trong những sự kiện nổi bật nhất trong năm 1971.

Hòa cùng phong trào đấu tranh của cựu chiến binh Mỹ, 27 tổ chức tôn giáo thay mặt cho 86 triệu tín đồ trong cả nước Mỹ cũng đã viết một bản kiến nghị đòi Richard Nixon chấm dứt chiến tranh... Cả nước Mỹ sống trong bầu không khí sôi sục của những cuộc biểu tình chống chiến tranh và những khẩu hiệu đòi hoà bình: “Phạm tội ác thế là đủ rồi”, “Hòa bình ngay lập tức”, “chấm dứt tội ác diệt chủng ở Đông Dương”,...

Năm 1972, mặc dù bị thua trên chiến trường miền Nam Việt Nam, chính quyền Nixon vẫn ngoan cố, không chịu ngừng bắn ở miền Nam, tiếp tục chính sách “bình định”, tăng cường ném bom bắn phá miền Bắc Việt Nam. Nghiêm trọng hơn, chính quyền Richard Nixon còn tiến hành những tội ác mới bằng các cuộc ném bom rải thảm vào các vùng đông dân ở Hà Nội, Hải Phòng bất chấp sức ép của dư luận quốc tế khiến nhân dân Mỹ và cả thế giới càng thêm công phẫn, lên án mạnh mẽ.

Ở Mỹ, khẩu hiệu “Hãy đem chiến tranh về trong nước” xuất hiện trong các cuộc mít tinh, biểu tình, tuần hành hầu khắp nước Mỹ, với sự tham gia của đông đảo người dân Mỹ, từ chiến sĩ hòa bình đến thanh niên, sinh viên, cựu chiến binh, nhà giáo, nhà doanh nghiệp, các tổ chức công đoàn,... Báo chí Mỹ nhận xét: “Đây là một phong trào chống chiến tranh không những chưa từng có ở Mỹ, mà cũng chưa từng có trong lịch sử nhân loại”, “chẳng khác nào như phong trào xưa kia đòi thủ tiêu chế độ nô lệ, lúc chìm lúc nổi, để cuối cùng bùng lên thành một cuộc chiến thật sự diễn ra bên trong nước Mỹ, một cuộc chiến để chấm dứt chiến tranh” (Bộ Ngoại giao, 2007, tr.338).

Tháng 1/1973, Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam đã được ký kết,... Sát cánh cùng nhân dân Việt Nam đi đến kết thúc cuộc chiến tranh, các phong trào đấu tranh đòi chính phủ Mỹ và chính quyền Sài Gòn phải tôn trọng và thi hành Hiệp định Pari, giúp nhân dân Việt Nam khắc phục hậu quả chiến tranh... của nhân thế giới, nhân dân Mỹ vẫn tiếp tục diễn ra (Hội nghị quốc tế ủng hộ Việt Nam họp tại Rome, Italia tháng 2/1973). Cuộc đấu tranh thi hành Hiệp định Paris được sự ủng hộ quốc tế rộng lớn, có tác dụng cô lập Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa, cô vũ nhân dân Việt Nam kiên quyết đấu tranh đến cùng vì mục tiêu độc lập dân tộc và thống nhất đất nước.

### 5. Thảo luận

Xuất phát từ những đề nêu trên, hiện nay, Việt Nam với chủ trương đa phương hóa, đa dạng hóa; chủ động tích cực hội nhập quốc tế, là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế, vì hòa bình, hợp tác và phát triển, Việt Nam



trở thành địa điểm gặp gỡ, giao lưu văn hóa, kinh tế, đối thoại an ninh chính trị an toàn của hầu hết các nước và các tổ chức quốc tế lớn trên thế giới.

Đề phát huy hiệu quả nguồn lực trong nước, tranh thủ cao nhất nguồn lực từ bên ngoài, chúng ta cần tiếp tục có những giải pháp thực hiện đoàn kết quốc tế ngày càng sâu rộng, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân thế giới vì lợi ích quốc gia - dân tộc là yêu cầu hết sức cần thiết của Việt Nam hiện nay.

## 6. Kết luận

Phong trào nhân dân Mỹ chống chiến tranh xâm lược Việt Nam phát triển từ thấp đến cao, diễn ra trên quy mô rộng lớn, lôi cuốn đông đảo quần chúng tham gia với những hình thức đấu tranh phong phú.

Lịch sử nhân loại cho thấy, mỗi cuộc chiến tranh xâm lược tự nó sớm muộn sẽ tạo ra lực lượng chống đối ở chính nước đi gây chiến và tùy tính chất của cuộc chiến tranh đó mà thái độ và hành động phản chiến ở mức độ nào. Phong trào nhân dân Mỹ phản đối chiến tranh của Mỹ tại Việt Nam là một phong trào lớn chưa từng có trong lịch sử nước Mỹ. Chưa khi nào chính quyền Mỹ bị nhân dân phản đối mạnh mẽ, bền bỉ như trong cuộc chiến tranh tại Việt Nam.

Thắng lợi của quân, dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và thống nhất Tổ quốc có phần đóng góp rất lớn từ những phong trào phản đối chiến tranh, ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam của nhân nhân thế giới, đặc biệt của nhân dân Mỹ.

### Tài liệu tham khảo

- Alan, B. (1995). *American History A survey*. Boston, McGraw- Hill.
- Bộ Ngoại giao (2007). *Ngoại giao Việt Nam với cuộc đàm phán Paris về Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Báo *Nhân dân* (Ngày 21/6/1964).
- Cư, Q. (1966). Phong trào nhân dân Mỹ phản đối cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam Việt Nam. *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, số 91.
- Giàu, T. V. (1970). *Miền Nam giữ vững thành đồng*. Tập 4. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.

- Philip, B. Đ. & Bình, N. N. & Bình, H. (1995). *Những bí mật của cuộc chiến tranh Việt Nam*. Sách tham khảo. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Quỹ, N. V. (2005). *Cuộc chiến trong lòng nước Mỹ*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ.
- Trung, T. T. (2001). Phong trào phản chiến của nhân dân Mỹ trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam. *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số 11.
- Viện Sử học. (1985). *Sức mạnh chiến thắng của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.

# NHÂN DÂN MỸ VỚI CUỘC ĐẤU TRANH PHẢN ĐỐI CHIẾN TRANH XÂM LƯỢC CỦA MỸ Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1965-1975

Đào Thị Bích Hồng

Trường Đại học Bách khoa, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Email: [daobichhong@hcmut.edu.vn](mailto:daobichhong@hcmut.edu.vn)

Nhận bài: 12/7/2024; Phản biện: 26/7/2024; Tác giả sửa: 09/8/2024; Duyệt đăng: 26/8/2024; Phát hành: 30/9/2024

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/327>

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã kết thúc 30 năm chiến tranh cách mạng chống chủ nghĩa thực dân trên đất nước Việt Nam, xóa bỏ họa chia cắt đất nước, thụ non sông về một mối, mở ra kỷ nguyên cả nước độc lập, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội. Đó là thắng lợi của sự kết hợp chặt chẽ sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc Việt Nam, đồng thời cũng là thắng lợi có được từ phong trào đấu tranh phản đối chiến tranh của Mỹ tại Việt Nam của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới, trong đó có phong trào đấu tranh của nhân dân Mỹ. Bài viết tập trung làm rõ những yếu tố tác động đến việc hình thành phong trào đấu tranh của nhân dân Mỹ trong phản đối cuộc chiến tranh của Mỹ tại Việt Nam trong những năm 1965-1975; làm rõ những kết quả cũng như giá trị từ phong trào phản đối chiến tranh của nhân dân Mỹ ngay tại Mỹ đối với thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

**Từ khóa:** Kháng chiến chống Mỹ; Phản đối chiến tranh của nhân dân Mỹ; Phong trào đấu tranh của nhân dân Mỹ; Nội chiến trong lòng nước Mỹ; Việt Nam.